

Số: 31/VL- QĐ

Hồng Gai, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN CÔNG KHAI TRONG NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng nhà trường;

Hiệu trưởng ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của trường TH, THCS và THPT Văn Lang.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về công khai trong hoạt động của trường TH, THCS và THPT Văn Lang, gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.
- Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Quy định về công khai trong văn bản này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích của công khai

- Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, học sinh, gia đình học sinh và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.
- Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại văn bản này và các quy định của pháp luật liên quan.
- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II NỘI DUNG CÔNG KHAI

Điều 4. Thông tin chung về nhà trường

- Tên trường: Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Văn Lang.
 - Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).
- Địa chỉ: Phố Văn Lang, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.
- E-mail: c3vanlang.quangninh@moet.edu.vn
c123vanlang@quangninh.edu.vn

- Website: <https://www.vanlangschool.edu.vn/>

- Fanpage: <https://www.facebook.com/clbthongtintruyenthongVanLang>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu.

- Loại hình: Tư thục.

- Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

- Sứ mạng: Văn Lang nuôi dưỡng trí tuệ và nhân cách, đồng hành cùng thế hệ trẻ trên hành trình trưởng thành. Nhà trường kiến tạo môi trường học tập hạnh phúc, kỷ cương và sáng tạo, góp phần đào tạo công dân trách nhiệm, giàu khát vọng dựng xây quê hương, đất nước.

- Tầm nhìn: Văn Lang phấn đấu trở thành ngôi trường hạnh phúc, đổi mới và sáng tạo hàng đầu tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây, học sinh được phát triển toàn diện về năng lực, phẩm chất và nuôi dưỡng khát vọng vươn tầm tương lai.

- Mục tiêu đến năm 2030: • Xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục hạnh phúc, nơi mỗi học sinh được tôn trọng, yêu thương và phát triển toàn diện. • Phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, giúp các em tự tin hội nhập và thích ứng với sự thay đổi của xã hội hiện đại. • Giữ vững vị thế là một trong những cơ sở giáo dục hàng đầu của tỉnh Quảng Ninh, tiên phong trong đổi mới và sáng tạo. • Góp phần đào tạo thế hệ công dân có tri thức, bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng, sẵn sàng cống hiến cho quê hương và đất nước.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

- Thành lập theo Quyết định ngày 04/7/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Năm học đầu tiên (2005-2006) có 12 lớp với 511 học sinh.

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ 20, quy mô 62 lớp với 2368 học sinh.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đứng ở thứ hạng cao trong toàn tỉnh.

- Nhà trường có nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cấp Tỉnh; Cờ Thi đua của Chính phủ và UBND tỉnh; Huân chương Lao động hạng Ba.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Hà Thị Hương Giang

- Chức vụ: Chánh Văn phòng nhà trường

- Số điện thoại: 0934365456

- Gmail: hathihuonggiang.c3vanlang@quangninh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

- Họ và tên: Hoàng Thị Kim Khánh
- Chức vụ: Hiệu trưởng nhà trường
- Số điện thoại: 0904.735.678
- Gmail: hoangthikimkhanh.c3vanlang@quangninh.edu.vn
- Nơi làm việc: Trường TH, THCS và THPT Văn Lang.

8. Các văn bản khác: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ ở cơ sở; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của nhà trường trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Điều 6. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường (9988 m²), diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Công khai các nội dung về việc thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp:

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường;

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

3. Công khai nội dung về thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: số lượng học sinh đang học.

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 8. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường:
 - a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại Chương II của Quy định này tính đến tháng 6 hằng năm;
 - b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I (*Kèm theo*);
 - c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.
2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới: Thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;
3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai của nhà trường như sau:
 - a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 của Quy định này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;
 - b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 của Quy định này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.
2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.
3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng xây dựng và ban hành Quy định cụ thể về công khai trong hoạt động của nhà trường; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công khai.
2. Phân công một Phó Hiệu trưởng (Phó Trưởng ban chỉ đạo thường trực) tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác hằng năm (hoặc năm học) và phương hướng, nhiệm vụ năm (hoặc năm học) tiếp theo của nhà trường;
- c) Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2025.
- Trường hợp pháp luật có quy định khác về nội dung, cách thức, thời gian, thời điểm thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.
- Ban Giám hiệu, Chánh Văn phòng, Thư ký Hội đồng sư phạm, Thư ký chuyên môn; các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, tổ Phục vụ; các tổ chức, đoàn thể, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, HĐT;
- Đảng ủy trường;
- BGH;
- Đoàn thể;
- Các tổ, bộ phận;
- Đăng phần mềm QL;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Kim Khánh

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN¹

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN CƠ QUAN/TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm:

I. THÔNG TIN CHUNG²

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định các yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung của thông tin theo yêu cầu.

² Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư.

- ³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- ⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- ⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- ⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- ⁷ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- ⁸ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.